

Số: 76/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 29 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Quỳnh D, sinh năm 1991; trú tại: tổ 6, khu 1, phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Phạm Văn D, sinh năm 1989; trú tại: tổ 31, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (Phạm Bảo A, sinh ngày 19/7/2014) với chị Nguyễn Thị Quỳnh D mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng), kể từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Quỳnh D tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001426 ngày

23/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chi D số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng